

Bản án số: 13/2026/HS-ST  
Ngày 27/01/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo và ông Trần Đại Minh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang S;** Tên gọi khác: không; Số căn cước công dân: 054n, cấp ngày 28/6/2021. Giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: khu phố P 2, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn N, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1997 (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/4/2022, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk.

*Có mặt tại phiên tòa*

**2. Hoàng Đặng T;** Tên gọi khác: Tý M; Số căn cước công dân: 054n, cấp ngày 15/01/2023. Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Cha: Hoàng T, sinh năm 1967. Mẹ: Đặng Thị D, sinh năm 1974; Vợ: Đoàn Ngọc G, sinh năm 2001; Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/6/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 23/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên toà*

**3. Dương Minh Q;** Tên gọi khác: Không; Số căn cước công dân: 054n, cấp ngày 17/6/2021. Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ nn khu phố L, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Dương Văn A, sinh năm 1962. Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1963.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên toà*

**4. Huỳnh Lưu K;** Tên gọi khác: không; Số căn cước công dân: 054n, cấp ngày 21/9/2022. Giới tính: Nam; Sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: khu phố Phước Lộc 1, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Huỳnh Văn T (chết). Mẹ: Lưu Thị Lan P, sinh năm 1976. Vợ: Châu Thị Diễm M, sinh năm 2000. Có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/8/2017, bị Công an huyện Tây Hòa xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 04/01/2019, hình phạt chung là 04 tháng 27 ngày tù.

+ Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 29/5/2019, hình phạt chung là 10 tháng 27 ngày tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên toà*

**5. Ngô Phú C;** Tên gọi khác: Xám; Số căn cước công dân: 054n, cấp ngày 10/10/2022. Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: khu phố L, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12. Cha: Ngô Văn T (chết). Mẹ: Trần Thị

Minh Y, sinh năm 1970; Vợ: Siu H T, sinh năm 2003. Có 01 con riêng, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/02/2011, bị Công an xã H, huyện Tây Hòa xử phạt hành chính, phạt tiền 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 11/01/2012, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 07/5/2012, đình chỉ điều tra đối với bị can theo khoản 2 Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

+ Ngày 19/7/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tây Hòa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 06 tháng.

+ Ngày 20/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2019.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình NLQ1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

2. Ông Đinh Lê NLQ2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa*

3. Ông Nguyễn Văn NLQ3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố L, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa*

4. Ông Võ Ngọc NLQ4, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa*

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn NLC1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

2. Ông Nguyễn Chí NLC2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

3. Ông Nguyễn Xuân NLC3, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

4. Ông Đinh Văn NLC4, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Nguyễn Đình NLQ1 cùng với Nguyễn Thị Tuyết N (bạn gái NLQ1), Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn NLC1, Nguyễn Chí NLC2 và Nguyễn Xuân NLC3 tổ chức ăn nhậu tại nhà của H ở khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. N nói cho NLQ1 biết Nguyễn Quang S (chồng của Ngân

đã ly hôn) có hăm dọa N, nghe vậy NLQ1 sử dụng tài khoản Facebook của NLQ1 tên “L N” nhắn tin đến tài khoản Facebook của S tên “Tý S”, S hẹn NLQ1 gặp nhau tại ngã tư Quốc lộ 1A và ĐT645 thuộc khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk nói chuyện. NLQ1 kể lại cho NLC2, NLC1, NLC3 và H nghe thì mọi người khuyên can hôm sau gặp nói chuyện, không được đánh nhau rồi cả nhóm rủ nhau đến Nhà hàng P ở phường T tiếp tục ăn nhậu nên NLC3, H, NLC2, NLC1 rủ thêm Đinh Văn NLC4 đón xe taxi đi trước, còn NLQ1 chờ N đi sau.

Sau khi hẹn địa điểm với NLQ1 thì S gọi điện thoại rủ Huỳnh Lưu K đến ngã tư QL1A và ĐT645 cùng S tham gia đánh nhau, K đồng ý. K lấy 01 mã tấu dài 80,5cm cất giấu vào bên trong ống quần, điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà Võ Ngọc NLQ4 nói NLQ4 chở đến ngã tư QL1A và ĐT645 đón xe đi công việc, NLQ4 đồng ý và điều khiển xe chở K đi. Đến nơi, K nói NLQ4 đi về, còn K cất giấu mã tấu vào bụi cây ở lề đường rồi đứng chờ S. S điều khiển xe ô tô biển số 78A-177.08 (S thuê của Trương Văn Tr) đi đến quán cà phê S ở phường P, S lấy 01 bao nhựa bên trong có 03 mã tấu bỏ phía sau sàn xe và lấy 01 khẩu súng ngắn (không rõ chủng loại) bỏ trong hộc xe ô tô rồi gọi điện thoại cho Đinh Lê NLQ2 nhờ NLQ2 chở đi công chuyện, NLQ2 đồng ý nên S điều khiển xe đến phường T đón NLQ2 và gọi điện thoại rủ thêm Hoàng Đăng T cùng đi. Khi gặp NLQ2, S giao xe cho NLQ2 điều khiển chở S ngồi ở ghế phụ và chỉ đường để NLQ2 điều khiển xe đến kè Bạch Đằng ở phường T chở T. Lúc này, S tiếp tục gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn NLQ3 đến nhà trọ của S ở phường T chở Dương Minh Q đến ngã tư QL1A và ĐT645 nói là có công chuyện, NLQ3 đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 78A-197.45 (NLQ3 thuê của Trương Văn Tr) chở Q đi. Trên đường đi, NLQ3 gặp xe của S nên điều khiển xe ô tô chở Q đi theo phía sau. Khi đến nơi, NLQ2, T, NLQ3 và Q ngồi trên xe, còn S lấy 01 khẩu súng trong cốp xe cất giấu vào trong người, gọi điện thoại cho NLQ1 nói đã đến điểm hẹn, rồi S đi bộ đến chỗ K, lúc này có Nguyễn Phú C điều khiển xe ô tô biển số 78A-061.06 đi đến cùng S và K đứng chờ NLQ1.

NLQ1 được S thông báo đã đến điểm hẹn, NLQ1 gọi điện thoại nói cho NLC2 biết, NLC2 bảo NLQ1 chờ NLC2 quay lại cùng đi. NLC2 nói lái xe taxi quay lại chở NLQ1 cùng đi đến ngã tư QL1A và ĐT645. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, xe taxi chở NLQ1 đến nơi hẹn, NLQ1 và NLC2 xuống xe đi đến gần trụ đèn xanh đỏ gặp S, còn NLC1, NLC3, H và NLC4 đi theo sau. Lúc này, S, K và C xông vào dùng tay đánh NLQ1 nên NLC2, NLC4, NLC1, H và NLQ4 can ngăn. Bị đánh, NLQ1 bỏ chạy thì bị 01 thanh niên (chưa rõ danh tính) dùng tay đánh trúng đầu. S lấy khẩu súng mang theo bắn 01 phát, rồi cầm súng đuổi theo NLQ1 và bắn tiếp 01 phát về hướng của NLQ1, cùng lúc này người thanh niên (chưa rõ danh tính) nêu trên cầm 01 viên gạch cùng S rượt đuổi NLQ1. Khi NLQ1 chạy vào nhà người dân ở gần đó trốn, thì NLQ2 điều khiển xe ô tô chở T; NLQ3 điều khiển xe ô tô chở Q chạy đến dừng ở gần vị trí đánh nhau. T và Q mở cửa xe lấy mỗi người 01 mã tấu, K lấy mã tấu của K cất giấu trước đó, cùng với S đuổi theo NLQ1 đến trước cửa nhà dân mà NLQ1 trốn, la ó, hô hét lớn tiếng khoảng 05 phút làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, sinh hoạt bình thường của nhân dân, phương tiện di chuyển tại khu vực trên. Sau đó, nhóm của S lên xe bỏ đi. Quá trình xảy ra sự việc, anh Nguyễn Đình NLQ1 bị xây xát da vùng đầu bên phải kích thước 0,5cm. Sau khi sự việc xảy ra, S đã ném mất khẩu súng ngắn mà S sử dụng (không rõ chủng loại), không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV11 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang S, Hoàng Đăng T, Dương Minh Q, Huỳnh Lưu K và Ngô Phú C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Ngô Phú C không thừa nhận đồng phạm với Nguyễn Quang S và các bị cáo khác trong hành vi gây rối trật tự công cộng với tình tiết định khung dùng hung khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang S, Hoàng Đăng T, Dương Minh Q, Huỳnh Lưu K và Ngô Phú C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Dương Minh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của bản án số 12/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Lưu K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Phú C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 01 mã tấu bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 80,5 cm, phần lưỡi dài 57 cm, nơi rộng nhất 6,5 cm phần cán dài 23 cm; 01 khẩu súng ngắn kim loại màu xám, đen, 06 vỏ đạn và 01 viên đạn có ký hiệu “L” và 01 bì nilon màu xanh, đỏ, trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen, có mũ trùm đầu, mặt trước áo có dòng chữ “L” và 01 quần Jean dài màu đen, size 31, trên lưng quần có nhãn hiệu ghi dòng chữ “N”; 01 áo khoác bằng vải màu đen, phía trước trên ngực bên trái có chữ “C” và 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa màu vàng, có chữ “D”; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52, kiểu

máy CPH2061, màu xanh đen, có gắn 02 thẻ sim số 070nn, 039nn; trả lại cho Dương Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu xanh đen, số seri R5CWC1Q4AFY, số imei 1: 351nn, số imei 2: 352nn.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk).*

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 26/12/2024, Nguyễn Quang S, Hoàng Đăng T, Dương Minh Q, Huỳnh Lưu K và Ngô Phú C đã có hành vi dùng tay đánh, rượt đuổi Nguyễn Đình NLQ1, dùng súng bắn, la lớn tiếng tại khu vực ngã tư Quốc lộ 1A - ĐT645 thuộc khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây náo loạn và bức xúc trong quần chúng nhân dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương; Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo; bị cáo Dương Minh Q có thời gian thực hiện

nghĩa vụ quân sự trong Quân đội nhân dân Việt Nam là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Đây là căn cứ để HĐXX cân nhắc giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm học tập cải tạo tốt.

[4] Về tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo; trong đó bị cáo S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội và là người thực hiện hành vi tích cực nhất. Tại ngã tư QL1A và ĐT645, các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh Nguyễn Đình NLQ1. Sau đó, bị cáo S dùng súng bắn, đuổi; Các bị cáo T, Q, K dùng mã tấu đuổi đánh NLQ1 đến trước nhà dân la ó, hô hét lớn tiếng làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, sinh hoạt bình thường của nhân dân, phương tiện di chuyển tại khu vực trên, gây mất trật tự công cộng; Vai trò của S cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo T, Q và K xếp vai trò sau S nên mức hình phạt của bị cáo T, Q, K thấp hơn S nhưng cao hơn bị cáo C.

[5] Về trình bày của bị cáo Ngô Phú C về việc bị cáo không đồng phạm trong hành vi gây rối trật tự công cộng với các bị cáo khác mà chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng tại khoản 1 Điều 318 BLHS, HĐXX thấy rằng: Tại các biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025 của bị cáo Nguyễn Quang S (bút lục số 768), bị cáo S trình bày: *“Tôi là người trực tiếp gọi điện cho C đến ngã tư đèn xanh, vàng, đỏ thôn P rồi đánh nhau với NLQ1 và gây rối trật tự công cộng..”*. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025 (bút lục số 768) và biên bản đối chất ngày 12/8/2025 (bút lục 746), bị cáo S trình bày: Vào ngày 26/12/2024, bị cáo S có gọi cho bị cáo C để kể cho bị cáo C nghe về sự việc mâu thuẫn giữa S và NLQ1, hẹn gặp nhau ở ngã tư QL1A và ĐT645. Bị cáo S hỏi bị cáo C xem có thằng nào không thì bị cáo C nói đang ở nhà, bảo bị cáo S cứ đi làm đi, để tính sau. Sau đó, bị cáo S đến ngã tư thì gặp bị cáo C cũng ở đây. Sau đó, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 12/8/2025 (bút lục 771) và tại phiên toà, bị cáo S thay đổi lời khai, không thừa nhận đã gọi cho bị cáo C.

Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo C có mặt tại hiện trường. Theo nội dung biên bản lấy lời khai của những người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của các bị cáo: bị cáo C đã cùng các bị cáo có hành vi dùng tay đánh Nguyễn Đình NLQ1, chỉ trỏ nói lớn tiếng tại khu vực ngã tư đường giao nhau. Bị cáo cho rằng đây chỉ là hành vi bộc phát vì bức tức với thái độ của NLQ1, không liên quan đồng phạm gì đến hành vi của bị cáo S. HĐXX xét thấy: lời khai của bị cáo C là không có cơ sở. Bị cáo biết rõ giữa bị cáo S và NLQ1 có mâu thuẫn và hẹn gặp nhau tại ngã tư QL1A và ĐT645 để giải quyết. Bị cáo S trước đó khai rằng có rủ bị cáo tham gia, sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận đã rủ bị cáo. Nhưng thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo vẫn có mặt tại địa điểm trên, cùng tham gia với các bị cáo khác đánh NLQ1, chỉ trỏ nói lớn tiếng làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sau đó bị cáo chở bị cáo K về. Chuỗi hành vi của bị cáo thể hiện sự thống nhất, đồng thuận với các bị cáo khác. Tuy bị cáo không chuẩn bị và không sử dụng hung khí trong quá trình phạm tội nhưng hành vi của bị cáo thể hiện đã tiếp nhận ý chí, đồng thuận với hành vi của các bị cáo khác nên phải chịu hậu quả chung. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố bị cáo đồng phạm trong hành vi gây rối trật tự công cộng với các bị cáo khác là có căn cứ.

[6] Đối với Đinh Lê NLQ2, Nguyễn Văn NLQ3 và Võ Ngọc NLQ4 có hành vi chở các bị cáo đến hiện trường vụ án nhưng không biết mục đích đi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nên không đồng phạm. Đối với người thanh niên tham gia cùng các bị cáo đánh Nguyễn Đình NLQ1 nhưng không xác định được danh tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tách vụ án, tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật. Nguyễn Đình NLQ1 hẹn gặp Nguyễn Quang S để nói chuyện, không có mục đích đánh nhau nên không xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: HĐXX thống nhất xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang S, Hoàng Đăng T, Dương Minh Q, Huỳnh Lưu K và Ngô Phú C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Dương Minh Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang S **02 (Hai) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đăng T **02 (Hai) năm 03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lưu K **02 (Hai) năm 03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/4/2025.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh Q **02 (Hai) năm** tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: **01 (Một) năm** tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 06/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Phú C **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 mã tấu bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 80,5 cm, phần lưỡi dài 57 cm, nơi rộng nhất 6,5 cm phần cán dài 23 cm; 01 khẩu súng ngắn kim loại màu xám, đen, 06 vỏ đạn và 01 viên đạn có ký hiệu “L” và 01 bì nilon màu xanh, đỏ, trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen, có mũ trùm đầu, mặt trước áo có dòng chữ “L” và 01 quần Jean dài màu đen, size 31, trên lưng quần có nhãn hiệu ghi dòng chữ “N”; 01 áo khoác bằng vải màu đen, phía trước trên ngực bên trái có chữ “C” và 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa màu vàng, có chữ

“D”.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52, kiểu máy CPH2061, màu xanh đen, có gắn 02 thẻ sim số 070, 039 của bị cáo Nguyễn Quang S; Trả lại cho bị cáo Dương Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu xanh đen, số seri R5CWC1Q4AFY, số imei 1: 351nn, số imei 2: 352nn.

*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk.*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quang S, Hoàng Đặng T, Dương Minh Q, Huỳnh Lưu K, Ngô Phú C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- PC 02 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Nhật**